BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246 /TTr-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
(Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (dự thảo Nghị định) với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (Nghị định số 62/2014/NĐ-CP) đã mang lại hiệu quả trong quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 03 đợt xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, kết quả cụ thể: Có 131 "nghệ nhân ưu tú" được tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" và 1.750 nghệ nhân được tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" (cụ thể: Năm 2016 có 617 "Nghệ nhân ưu tú"; năm 2019 có 66 "Nghệ nhân nhân dân" và 570 "Nghệ nhân ưu tú"; năm 2022 có 65 "Nghệ nhân nhân dân" và 563 "Nghệ nhân ưu tú").

Việc xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể đã góp phần động viên các "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và quan trọng hơn là truyền dạy cho thế hệ trẻ những giá trị di sản văn hoá phi vật thể mà họ đang nắm giữ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc; đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nói riêng, di sản văn hoá nói chung. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP đã bộc lộ một số vướng mắc, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý: Ngày 15/6/2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng 06/2022/QH15, Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" để tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Vì vậy, cần xây dựng những quy định phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trên cơ sở bổ

sung và hoàn thiện những quy định hiện hành quy định tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP.

2. Về căn cứ thực tiễn: Quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho thấy còn một số bất cập như sau:

2.1. Đối tượng nghệ nhân nghề thủ công truyền thống có thể nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu ở cả lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì công tác xét tặng (xét theo loại hình tri thức dân gian) hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu ở lĩnh vực thủ công mỹ nghệ do Bộ Công thương chủ trì công tác xét tặng. Điều này dẫn đến việc cùng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" đang có sự bất cập, chồng chéo, trùng lặp về đối tượng xét tặng mặc dù tiêu chí để xét danh hiệu của 02 lĩnh vực này có những điểm khác biệt gây khó khăn cho cả hai việc xét tặng ở các cấp.

2.2. Căn cứ xác định mốc thời gian hoạt động trong nghề, số lượng học trò đào tạo được, giải thưởng do cơ quan nào khen tặng chưa được quy định rõ ràng.

2.3. Nghị định chưa quy định "thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể" là thời gian được tính như thế nào dẫn đến khó xác định được và việc xác định cũng không thống nhất tiêu chuẩn về thời gian để xét tặng.

2.4. Trong trình tự làm việc của Hội đồng cấp tỉnh chưa đề cập đến hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể khi lấy ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú phải đạt tỷ lệ % bao nhiêu trên tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư.

Ngoài ra, một số Hội đồng cấp tỉnh chưa ưu tiên mời các cá nhân có chuyên môn cao liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành; thiếu các nhà nghiên cứu về loại hình di sản văn hoá phi vật thể tham gia Hội đồng.

2.5. Nghị định số 62/2014/NĐ-CP quy định "Trong một kỳ xét tặng, thành viên Hội đồng cấp tỉnh không đồng thời là thành viên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước" là chưa phù hợp vì thực tế qua 3 đợt xét tặng vừa qua, thực hiện quy định này Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rất khó khăn để mời thành viên tham gia Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ và Hội đồng cấp Nhà nước, hầu hết các chuyên gia có uy tín nghề nghiệp tại các khu vực, vùng miền đã tham gia Hội đồng cấp tỉnh. Việc các chuyên gia có thể tham gia nhiều cấp Hội đồng là do uy tín nghề nghiệp cá nhân của từng người. Những thảo luận, đánh giá của họ tại Hội đồng có thể sẽ giúp các thành viên khác trong Hội đồng có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn khi xem xét, đánh giá hồ sơ.

2.6. Việc xây dựng hồ sơ đòi hỏi phải có minh chứng như: băng, đĩa hình, ảnh mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ, hoặc các giấy tờ liên quan tới giải thưởng …các cá nhân có nhưng rất ít và nếu có thì làm thất lạc. Trong quá trình xây dựng hồ sơ không đủ tính thuyết phục do còn thiếu nhiều minh chứng nên hồ sơ bị loại dù thực tế bản thân có nhiều đóng góp cho việc trao truyền di sản văn hóa phi vật thể (nhiều hồ sơ kê khai rất sơ sài, nội dung chung chung, khó phân biệt được sự đóng góp của từng nghệ nhân trong cùng một thôn, xã hoặc câu lạc bộ). Ngoài ra, Bản tóm tắt thành tích của Hội đồng cấp tỉnh chưa thể hiện rõ tri

thức và kỹ năng mà cá nhân đang nắm giữ cũng như quá trình thực hành di sản văn hóa phi vât thể của cá nhân (thiếu các mốc thời gian cụ thể trong quá trình thực hành, thời gian bắt đầu truyền dạy học trò; số lượng học trò, học trò tiêu biểu).

Từ những lý do nêu trên, để triển khai thi hành hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và bảo đảm trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 62/2014/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể thay thế Nghị định số 62/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện, khắc phục những vấn đề còn bất cập của Nghị định số 62/2014/NĐ-CP mang lại cơ sở pháp lý đầy đủ hơn trong việc xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể cho các cá nhân, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ đạo cơ bản sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật nói chung và các văn bản là căn cứ pháp lý nói riêng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thì hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao xây dựng Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổng kết thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP; xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan như: Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ, Văn phòng Chính phủ; Vụ Thi đua, Khen thưởng Văn phòng Chủ tịch

nước, Bộ Tư pháp, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) và đại diện một số cơ quan, đơn vị chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Ban soạn thảo đã nghiên cứu, thảo luận nhiều nội dung của dự thảo Nghị định trên cơ sở bám sát quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; kế thừa các quy định đang phù hợp với thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể quy định tại Nghị định số 62/2014/NĐ-CP cũng như qua rà soát, tiếp thu ý kiến trao đổi của các đại biểu, chuyên gia chuyên ngành tại Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại 02 khu vực: phía Bắc ngày 29/11/2022 (tính từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra) và phía Nam ngày 09/12/2022 (tính từ thành phố Đà Nẵng trở vào).

4. Sau khi hoàn thiện dự thảo 2 Nghị định, ngày 23/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1991 và 1992/BVHTTDL-TCCB về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ngày 24/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 2017 và 2020/BVHTTDL-TCCB gửi các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Ngày 25/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 2061 và 2062/BVHTTDL-TCCB gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Ngày 22/6/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể khu vực phía Bắc (tổ chức tại Hà Nội). Ngày 27/6/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể khu vực phía Nam (tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh). Ban soạn thảo đã nhận được gần 50 ý kiến của đại biểu trao đổi, thảo luận trực tiếp tại 02 Hội nghị.

Ngày 25/7/2023, Trung tâm Công nghệ Thông tin có Công văn số 427/CV-CNTT thông báo: Sau thời gian 60 ngày đăng, Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức về hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngày 01/8/2023, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có Công văn số 580/TTĐT-DLĐT gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo: Sau thời gian 60 ngày đăng, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức về hồ sơ dự thảo Nghị định.

Tính đến ngày 01/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được văn bản góp ý của 77 cơ quan, đơn vị (trong đó có 15 Bộ, ngành; 48 địa phương, 03 Hội văn học, nghệ thuât chuyên ngành Trung ương, 11 Cục, Vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), trong đó có 30/77 đơn vị hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến bổ sung với dự thảo Nghị định; có 47/77 đơn vị cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định và có thêm một số ý kiến bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức riêng), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

5. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

6. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 5 chương 19 điều bao gồm:

- Chương I: Quy định chung gồm 07 điều: Từ Điều 1 đến Điều 7.

- Chương II: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 02 điều: Điều 8 và Điều 9.

- Chương III: Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 04 điều: Từ Điều 10 đến Điều 13.

- Chương IV: Hồ sơ, trình tự và thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm 04 điều: Từ Điều 14 đến Điều 17.

- Chương V: Điều khoản thi hành gồm 02 điều: Điều 18 và Điều 19.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Quy định cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống (không bao gồm nghề thủ công mỹ nghệ) là đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể.

Đồng thời, quy định cá nhân đã được đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp về loại hình di sản văn hóa phi vật thể mà họ đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể không thuộc đối tượng để xét tặng danh hiệu; Nghị định này cũng không áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

2.2. Quy định về giải thích một số từ ngữ: cộng đồng dân cư, thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhằm sử dụng những khái niệm thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

2.3. Quy định về nguyên tắc, thẩm quyền tổ chức xét tặng, thời gian xét tặng, công bố danh hiệu, quyền và nghĩa vụ của cá nhân được tặng danh hiệu, kinh phí xét tặng và tiền thưởng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì tổ chức việc xét tặng danh hiệu theo Kế hoạch được xây dựng trước mỗi đợt xét tặng. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu cho các nghệ nhân được tặng danh hiệu tại địa phương.

2.4. Quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của các cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

2.5. Quy định tiêu chuẩn danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc; có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ được thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước; truyền dạy được cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên, liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể; đã được tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

2.6. Quy định tiêu chuẩn danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc; có cống hiến lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ được thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của cộng đồng địa phương; truyền dạy được cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên, liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể.

2.7. Quy định cụ thể về các cấp Hội đồng, thành lập, số lượng, thành phần của từng cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước.

Dự thảo Nghị định đã xem xét điều chỉnh quy định về thành viên Hội đồng các cấp: bỏ việc quy định "Trong một kỳ xét tặng, thành viên Hội đồng cấp tỉnh không đồng thời là thành viên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước"; sửa đổi quy định về thành phần, cơ cấu Hội đồng các cấp theo hướng: Giảm bớt đại diện các cơ quan hành chính; tăng thành phần các nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên ngành đạt 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng để đảm bảo chất lượng của công tác xét tặng danh hiệu và chất lượng hoạt động của Hội đồng. Các chuyên gia có thể tham gia nhiều cấp Hội đồng là do uy tín nghề nghiệp cá nhân của từng người. Những thảo luận, đánh giá của họ tại Hội đồng có thể sẽ giúp các thành viên khác trong Hội đồng có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn khi xem xét, đánh giá hồ sơ.

2.8. Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cụ thể tại từng cấp Hội đồng.

Dự thảo Nghị định đã thống nhất trong việc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu đang sinh sống và làm việc; xem xét điều chỉnh quy định về việc công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng 01 lần trước khi họp ở từng cấp Hội đồng; sửa đổi quy định tỷ lệ % số lượng thành viên có mặt tại cuộc họp Hội đồng. Quy định này thể hiện rõ trách nhiệm của các cá nhân là thành viên của Hội đồng trong tham dự cuộc họp. Việc các thành viên có mặt tại cuộc họp sẽ lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét đánh giá, thảo luận từng hồ sơ; việc bỏ phiếu sẽ chính xác và khách quan hơn. Các quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho từng cấp xét tặng, nhất là ở cấp Hội đồng cấp tỉnh; bảo đảm sự minh bạch, thuận lợi và khoa học, thống nhất ở từng cấp xét tặng.

2.9. Quy định hiệu lực của dự thảo Nghị định và trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định 62/2014/NĐ-CP; (6) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân; (7) Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo);*
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB, TTTQ (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy